

Số: 106/2024/QĐ-VHNGĐ-ST

Ngày: 22/4/2024

V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần giải quyết việc dân sự

Chủ tọa phiên họp: Bà Bùi Thị Thu Hồng - Thẩm phán;

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Khánh Nam - Cán bộ Tòa án;

Đại diện VKSNDTP Hà Nội: Bà Nguyễn Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 04 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên họp để giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 82/2024/TLST-VHNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2024 việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*".

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Chị H**, sinh năm 1984.

HKTT: Xã S, huyện M, thành phố Hà Nội.

Hiện ở: Nước L.

CCCD số: ***** do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 17/12/2022.

Người đại diện theo ủy quyền của Chị H: Công ty Luật TNHH K và cộng sự.

Địa chỉ: Phường D, quận C, thành phố Hà Nội. Do Chị D, sinh năm 1995- là nhân viên của Công ty được cử làm đại diện.

- **Anh L**, sinh năm 1979.

HKTT và trú tại: Xã S, huyện M, thành phố Hà Nội.

CCCD số: ***** do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 22/12/2021.

Anh L, chị Dung có mặt; Chị H có đơn xin vắng mặt.

Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai của Chị H và Anh L có nội dung thống nhất như sau:

Về tình cảm: Chị H và Anh L đăng ký kết hôn vào ngày 03/12/2001 tại UBND xã B, huyện M, thành Phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Thời gian đầu anh chị chung sống

hạnh phúc, đến năm 2014 vì điều kiện kinh tế Chị H đi Nước L cho đến nay. Từ đó vợ chồng gặp khó khăn về mặt địa lý sống xa cách, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt không ai còn quan tâm đến ai nữa. Nay cả hai anh chị đều xác định không còn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Về con chung: Anh L và Chị H có ba con chung là Cháu L sinh ngày 18/10/2002, cháu N sinh ngày 18/02/2007 và cháu T sinh ngày 18/07/2012, hiện nay cháu L đã đủ tuổi trưởng thành, tự quyết định cuộc sống của mình nên không yêu cầu Tòa án không giải quyết. Còn hai cháu N và cháu T đang ở với bố. Ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận đề nghị Tòa án giao hai cháu N và cháu T cho bố là Anh L trực tiếp nuôi dưỡng, đến khi Chị H về nước sẽ trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng các cháu. Về cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét.

Về lệ phí ly hôn: Chị H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Tại phiên họp ngày 22/4/2024 Anh L đã đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh và Chị H cùng các thỏa thuận khác. Người đại diện theo ủy quyền Công ty Luật TNHH K và cộng sự do Chị D đại diện có ý kiến đồng ý nhận ủy quyền, cam kết sẽ nhận, thông báo, giao các văn bản tố tụng của Tòa án cho Chị H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phân tích việc dân sự về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội căn cứ điều 55, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị H và Anh L cùng các thỏa thuận khác của các đương sự.

NHÂN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ việc dân sự đã được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tại phiên họp. Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nhận định như sau:

[1]Về quan hệ hôn nhân: Chị H và Anh L đăng ký kết hôn vào ngày 03/12/2001 tại UBND xã B, huyện M, thành Phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc, đến năm 2014 vì điều kiện kinh tế Chị H đi Nước L cho đến nay. Từ đó vợ chồng gặp khó khăn về mặt địa lý sống xa cách, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt không ai còn quan tâm đến ai nữa. Nay cả hai anh chị đều xác định không còn tình cảm vợ chồng nên đề nghị Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu thuận tình ly hôn của hai bên là hoàn toàn tự nguyện không trái đạo đức xã hội, phù hợp với điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, nên chấp nhận.

[2]Về con chung: Anh chị có ba con chung là Cháu L sinh ngày 18/10/2002, cháu N sinh ngày 18/02/2007 và cháu T sinh ngày 18/07/2012, hiện nay cháu L đã đủ tuổi trưởng thành, tự quyết định cuộc sống của mình nên không yêu cầu Tòa án không giải quyết, Tòa không xét. Còn hai cháu N và cháu T đang ở với bố. Ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận đề nghị Tòa án giao hai con chung cho bố là Anh L trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Thỏa thuận của anh chị là phù hợp với Điều 81, 82 Luật hôn nhân gia đình nên được ghi nhận.

[3]Về tài chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét.

[4]Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét.

[5]Về lệ phí ly hôn: Chị H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, nên ghi nhận.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phù hợp với pháp luật, nên chấp nhận.

Vì lẽ trên.

- Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Căn cứ khoản 2 Điều 67; Điều 149, Các Điều 361,367,369,370,371,397 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

QUYẾT ĐỊNH

1. Chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị H và Anh L. Chị H và Anh L được chấm dứt quan hệ hôn nhân.

2. Về con chung: Xác định anh chị có ba con chung là L sinh ngày 18/10/2002, N sinh ngày 18/02/2007 và T sinh ngày 18/07/2012. Hiện nay cháu L đã trưởng thành, việc ở với ai là quyền của cháu, Tòa án không giải quyết. Giao cả hai cháu N và cháu T cho Anh L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa không xét.

Chị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa không xét.

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét.

5. Về lệ phí: Ghi nhận sự tự nguyện của Chị H chịu cả 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) lệ phí ly hôn gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí bà Hảo đã nộp theo biên lai số 0023176 ngày 03/04/2024 tại Cục thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội, nay chuyển thành lệ phí, Chị H đã nộp đủ.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 22/4 /2024

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
THẨM PHÁN**

Nơi nhận:

- VKSND TP Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- UBND xã B, huyện M, Hà Nội.
- Các đương sự;
- Lưu HS - VP.

Bùi Thị Thu Hồng